

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:



Đối tượng đăng ký: **Giảng viên** ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: **Kinh tế**; Chuyên ngành: **Kế toán - Kiểm toán**

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **NGUYỄN THANH HIẾU**

2. Ngày tháng năm sinh: **25/09/1979**; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Mỹ Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Số nhà 108, Phường Ngọc Lâm, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ: Số nhà 108, Phường Ngọc Lâm, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội

Điện thoại nhà riêng:

Điện thoại di động: 0983 665 165

E-mail: hieuketoan@neu.edu.vn; hieu39ktqd@gmail.com,

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 2001 đến năm 2003:

- Kế toán tổng hợp, Công ty TNHH Daewoo – Hanel

Từ năm 2003 đến năm 2005:

- Kế toán tổng hợp, Công ty Language Link Vietnam

Từ năm 2005 đến năm 2007:

- Giảng viên Bộ môn Kế toán, Khoa Kế toán, Trường Đại học Kinh tế Quốc Dân.

Từ năm 2007 đến năm 2018:

- Giảng viên Bộ môn Kế toán tài chính, Viện Kế toán – Kiểm toán, Trường Đại học Kinh tế Quốc Dân.
- Phó trưởng ban liên lạc mạng lưới cựu sinh viên, học viên Viện Kế toán – Kiểm toán, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

Từ năm 2018 đến 2019:

- Phó trưởng Bộ môn Hệ thống thông tin kế toán, Viện Kế toán – Kiểm toán, Trường Đại học Kinh tế Quốc Dân.

Từ năm 2020 đến nay:

- Giảng viên chính, Phó trưởng Bộ môn Hệ thống thông tin kế toán, Viện Kế toán – Kiểm toán, Trường Đại học Kinh tế Quốc Dân.
- Bí thư Chi bộ Bộ môn Hệ thống thông tin kế toán, Đảng ủy viên Đảng bộ bộ phận Viện Kế toán – Kiểm toán, Trường Đại học Kinh tế Quốc Dân.

Chức vụ hiện nay:

- Bí thư Chi bộ Bộ môn Hệ thống thông tin kế toán, Đảng ủy viên Đảng bộ bộ phận Viện Kế toán – Kiểm toán, Trường Đại học Kinh tế Quốc Dân
- Giảng viên chính, Phó Trưởng Bộ môn Hệ thống thông tin kế toán, Viện Kế toán – Kiểm toán, Trường Đại học Kinh tế Quốc Dân.

Chức vụ cao nhất đã qua: Bí thư Chi bộ Bộ môn Hệ thống thông tin kế toán, Đảng ủy viên Đảng bộ bộ phận Viện Kế toán – Kiểm toán, Phó Trưởng Bộ môn Hệ thống thông tin kế toán, Viện Kế toán – Kiểm toán, Trường Đại học Kinh tế Quốc Dân.

Cơ quan công tác hiện nay: **Viện Kế toán – Kiểm toán, Trường Đại học Kinh tế Quốc Dân, thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo.**

Địa chỉ cơ quan: Phòng 1114, Tầng 11, Nhà A1, Viện Kế toán - Kiểm toán, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Số 207 Đường Giải Phóng, Phường Đồng Tâm, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 0243.6280280 (số máy lẻ 6126), Địa chỉ email: vienktkt@neu.edu.vn

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo: Tiến sĩ

- Được cấp bằng Đại học ngày 26 tháng 6 năm 2001, ngành: *Kế toán*, chuyên ngành: *Kế toán*. Nơi cấp bằng Đại học (Trường, nước): *Trường Đại học Kinh tế Quốc Dân*, Việt Nam.

- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 25 tháng 05 năm 2008, ngành: *Kinh tế*, chuyên ngành: *Kế toán tài vụ và Phân tích hoạt động kinh tế*.

Nơi cấp bằng Thạc sĩ (Trường, nước): *Trường Đại học Kinh tế Quốc Dân*, Việt Nam.

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 19 tháng 04 năm 2016, ngành: *Kinh tế*, chuyên ngành: *Kế toán, Kiểm toán và Phân tích*.

Nơi cấp bằng Tiến sĩ (Trường, nước): *Trường Đại học Kinh tế Quốc Dân*, Việt Nam.

- Được cấp bằng TSKH:

- Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh **Phó Giáo sư** ngày tháng ... năm ..., ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó Giáo sư** tại HĐGS cơ sở: **Trường Đại học Kinh tế Quốc dân**.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó Giáo sư** tại HĐGS ngành: **Kinh tế**

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

• **Kế toán:**

Kế toán: Chất lượng hệ thống thông tin kế toán, chính sách kế toán, vận dụng thông tin kế toán trong phân tích hoạt động kinh doanh, kiểm soát nội bộ.

• **Kiểm toán:**

Kiểm toán: Các thủ tục kiểm toán hiệu lực phát hiện gian lận trong lập báo cáo tài chính, khoảng cách kỳ vọng kiểm toán, chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính.

• **Tài chính và kinh tế liên ngành:**

- Tài chính: Cấu trúc vốn và hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, dự báo dòng tiền từ hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp.

- Kinh tế liên ngành: Các lý thuyết kinh tế trong kế toán – kiểm toán, quản trị rủi ro, chuyển giá và kiểm soát chuyển giá.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đang hướng dẫn chính **01 NCS làm luận án tiến sĩ, đang thực hiện đúng tiến độ.**

- Đã và đang hướng dẫn **09 học viên cao học** trong đó có 06 HVCH bảo vệ thành công luận văn Thạc sĩ và 03 HVCH đang thực hiện đúng tiến độ.

- Đã và đang hoàn thành **10 đề tài NCKH** các cấp gồm:

+ **Chủ nhiệm 01 đề tài nhánh NCKH cấp Nhà Nước đã nghiệm thu.**

+ **Chủ nhiệm 02 đề tài NCKH cấp cơ sở đã nghiệm thu.**

+ *Thành viên tham gia 07 đề tài NCKH trong đó đã nghiệm thu 06 đề tài, đang thực hiện 01 đề tài đúng tiến độ.*

- Đã công bố (số lượng) **47** bài báo khoa học, trong đó **08** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín thuộc danh mục ESCI (ISI) và Scopus; **01** bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế.

- Đã được cấp (số lượng)bằng chế, giải pháp hữu ích;

- **Số lượng sách đã xuất bản 05**, trong đó sách thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

▪ ***Khen thưởng:***

- Năm học 2016 – 2017: Giấy khen của Hiệu trưởng Trường ĐH Kinh tế Quốc dân: “Đã có thành tích xuất sắc trong xây dựng và phát triển Trường ĐH Kinh tế Quốc Dân giai đoạn 1956 – 2016” theo Quyết định số 1935/QĐ – ĐH KTQD ngày 12 tháng 10 năm 2016.

- Năm học 2016 – 2017: Giấy khen của Hiệu trưởng Trường ĐH Kinh tế Quốc dân: “Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm học 2016 – 2017” theo Quyết định số 2233/QĐ – ĐH KTQD ngày 21 tháng 12 năm 2017.

- Năm học 2016 – 2017: Giấy khen của Công đoàn Trường ĐH Kinh tế Quốc dân: “Đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động công đoàn năm học 2016 – 2017” theo Quyết định số 14/QĐ – CĐT ngày 22 tháng 8 năm 2017.

- Năm 2017 – 2018: Giấy khen của Công đoàn Trường ĐH Kinh tế Quốc dân: “Đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động công đoàn năm học 2017 – 2018” theo Quyết định số 23/QĐ – CĐT ngày 6 tháng 9 năm 2018

- Năm học 2017-2018: Giấy khen của Hiệu trưởng về hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học theo Quyết định số 2132/QĐ-ĐHKQTQD ngày 14/11/2018 của Hiệu trưởng ĐHKQTQD

▪ ***Danh hiệu thi đua:***

- Năm học 2016 – 2017: Lao động tiên tiến theo Quyết định số 2232/QĐ-ĐHKQTQD ngày 21/12/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

- Năm học 2017 - 2018: Lao động tiên tiến theo Quyết định số 2131/QĐ-ĐHKQTQD ngày 14/11/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

- Năm học 2018 - 2019: Chiến sĩ thi đua cấp Cơ sở, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học theo Quyết định số 2266/QĐ-ĐHKQTQD ngày 30/10/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): **Không**

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo

Trong 15 năm qua, được là giảng viên của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân – một ngôi trường có uy tín trong đào tạo, nghiên cứu về kinh tế ở Việt Nam là vinh dự, tự hào với bản thân tôi. Trong suốt thời gian công tác, tôi luôn nỗ lực, cố gắng hoàn thành tốt các nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học và các nhiệm vụ khác do Nhà trường, Ban lãnh đạo Viện Kế toán – Kiểm toán, Đảng bộ Trường và Công đoàn trường giao phó. Tôi không ngừng học hỏi, nâng cao năng lực bản thân, luôn trau dồi kiến thức chuyên môn, rèn luyện, tu dưỡng tư cách, đạo đức, tác phong của nhà giáo, đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam. Tôi vô cùng may mắn bởi đã nhận được sự quan tâm, động viên sâu sắc của Ban lãnh đạo Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Viện Kế toán – Kiểm toán và sự chỉ dạy nhiệt tình, tâm huyết của toàn thể các Thầy, các Cô giáo đi trước, sự chia sẻ, giúp đỡ của các đồng nghiệp trong trường, trong Viện Kế toán – Kiểm toán. Tôi tự đánh giá bản thân dựa trên các tiêu chuẩn và nhiệm vụ của Nhà giáo như sau:

+ Về phẩm chất đạo đức: Tôi tuyệt đối trung thành với lý tưởng của Đảng Cộng sản Việt nam và tư tưởng Hồ Chí Minh, chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước; thi hành nhiệm vụ, công vụ theo đúng quy định của pháp luật. Tôi luôn trung thành với Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; bảo vệ sự an toàn, danh dự và lợi ích quốc gia. Có nếp sống lành mạnh, trung thực, cần kiệm liêm chính, chí công vô tư; không quan liêu, hách dịch, cửa quyền, tham nhũng. Có ý thức tổ chức kỷ luật và trách nhiệm trong công tác; thực hiện nghiêm chỉnh nội quy, quy chế làm việc của cơ quan, tổ chức; giữ gìn và bảo vệ của công, bảo vệ công tác, bí mật Nhà nước theo quy định của pháp luật. Thường xuyên học tập nâng cao trình độ, đảm bảo chuyên môn tốt phục vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Có tinh thần trách nhiệm trong việc truyền tải kiến thức, chuyên môn, kỹ năng và kinh nghiệm của mình cho sinh viên. Hợp tác với đồng nghiệp về công tác chuyên môn; tham gia các hoạt động tư vấn khoa học, công nghệ. Luôn trung thực trong đánh giá sinh viên và trung thực trong nghiên cứu khoa học. Chấp hành sự điều động, phân công công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền. Tự giác cùng tập thể cơ quan thực hiện tốt quy chế dân chủ, quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan và xây dựng cơ quan theo nội dung tiêu chuẩn đơn vị văn hoá.

+ Về công tác giảng dạy: Tôi thực hiện giảng dạy với cả 2 ngôn ngữ là Tiếng Anh và Tiếng Việt cho sinh viên trong toàn trường và cho các bậc đào tạo đại học (chính quy, chương trình tiên tiến và chất lượng cao, chương trình liên kết đào tạo quốc tế, Văn bằng 2, vừa làm vừa học, liên thông) và sau đại học (cao học). Tôi đã luôn cố gắng để hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy, đảm bảo về thời gian và chất lượng học phần, thay đổi phương pháp giảng dạy linh hoạt cho phù hợp với đối tượng sinh viên, học viên để đem lại nội dung kiến thức phù hợp và tiên tiến nhất cho sinh

viên/ học viên các hệ; giảng dạy theo đúng mục tiêu, tiêu chuẩn đầu ra và theo đề cương đã được Ban Giám hiệu duyệt. Tôi luôn lắng nghe các ý kiến nhận xét của sinh viên, học viên sau mỗi khóa học để rút kinh nghiệm trong quá trình giảng dạy. Đồng thời, tôi cũng luôn quan tâm, giúp đỡ sinh viên/học viên có hoàn cảnh khó khăn, động viên các sinh viên/học viên học tập, làm luận văn, chuyên đề tốt nghiệp đảm bảo chất lượng và đúng tiến độ theo kế hoạch học tập của Nhà trường. Tôi cũng đã được đào tạo đạt trình độ chuẩn về chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm cho giảng dạy cả Tiếng Anh và Tiếng Việt. Cụ thể, các công việc giảng dạy của tôi như sau:

Với bậc đại học và sau đại học trong nước: Tôi đã tham gia giảng dạy **10 học phần** trong đó **08 học phần** của ngành kế toán cho các hệ đào tạo đại học (gồm Nguyên lý kế toán, Kế toán quốc tế, Kế toán công ty, Kế toán tài chính 1, Kế toán tài chính 2, Kế toán tài chính 3, Hệ thống thông tin kế toán, Kế toán tài chính theo hệ thống kế toán Mỹ và **02 học phần** cho hệ đào tạo sau đại học (gồm Kiểm soát nội bộ, Các nghiên cứu trong kế toán tài chính)

Với các chương trình đại học tiên tiến, quốc tế: Tôi giảng dạy **04 học phần** bằng Tiếng Anh trong đó **03 học phần** cho Chương trình tiên tiến, chất lượng cao tại trường Đại học Kinh tế Quốc dân (gồm học phần “Introductory to Accounting”, “Financial Accounting” và “Intermediate Accounting” từ năm 2017 đến nay cho các lớp Chương trình tiên tiến như: Tài chính tiên tiến 57B, Kế toán tiên tiến 58A, Kế toán tiên tiến 58B, Kế toán tiên tiến 59, Tài chính tiên tiến 60B, Quản trị Kinh doanh quốc tế 60B và **01 học phần** cho chương trình đào tạo cử nhân kế toán tích hợp chứng chỉ quốc tế CFAB (gồm học phần Financial Accounting 2 cho lớp Kế toán CFAB Khóa 1). Ngoài ra, tôi còn hướng dẫn sinh viên viết báo cáo kiến tập Kiểm toán, chuyên đề thực tập tốt nghiệp **viết bằng Tiếng Anh** cho sinh viên chương trình tiên tiến, chất lượng cao, của Viện Đào tạo tiên tiến, chất lượng cao & POHE của trường.

+ **Về nghiên cứu khoa học:** Tôi luôn thấm nhuần định hướng, mục tiêu của Trường là song hành giữa giảng dạy và nghiên cứu khoa học, tôi luôn phân bổ thời gian và giành tâm sức cho nghiên cứu khoa học. Tôi luôn hoàn thành vượt mức quy định về số giờ nghiên cứu khoa học của giảng viên. Tôi thường xuyên là báo cáo viên chính trình bày trong các buổi Sinh hoạt Khoa học cấp Bộ môn với mong muốn trao đổi, chia sẻ với các đồng nghiệp các chính sách, chế độ kế toán mới, các vấn đề kinh tế đương đại và các phương pháp giảng dạy hiện đại. Tôi đã được chọn trình bày các bài báo khoa học trên các hội thảo quốc tế như hội thảo quốc tế ICOAF 2018 “The 4th International conference on accounting and Finance, Danang, 2018” – *Hội thảo quốc tế lần thứ 4 về kế toán và Tài chính* - tại Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng, hội thảo quốc tế ICFAA 2018 “Accounting, Auditing and Finance in the Digital Age” – *Kế toán, Kiểm toán và Tài chính trong kỷ nguyên số* tại Trường Đại học Kinh tế Quốc Dân. Bên cạnh việc nghiên cứu khoa học của bản thân, tôi luôn khích lệ, động viên sinh viên của mình tham gia thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên và đưa sinh viên tham gia vào các nghiên cứu của mình. Thông

qua các nghiên cứu cùng với tôi, sinh viên của tôi trưởng thành hơn, có định hướng chuyên môn tốt hơn và một số nhóm sinh viên do tôi hướng dẫn đã đạt được các giải thưởng ở cấp trường.

+ **VỀ sức khỏe:** Tôi có sức khỏe tốt, đáp ứng các yêu cầu của công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên*:

Tổng số thời gian là **15 năm** tại Viện Kế toán – Kiểm toán, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số Ths/CK2/BSNT đã hướng dẫn	HD đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/ giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2014 - 2015	0	0	0	39	290	0	290/853/277
2	2015 - 2016	0	0	0	37	593	0	593/1543/270
3	2016 - 2017	0	0	0	46	342	0	342/1244/270
3 năm học cuối								
4	2017 - 2018	0	0	03	28	315	0	315/913/270
5	2018 - 2019	0	0	03	32	288	0	288/949/230
6	2019 – 2020	01	0	03	22	235	33	268/734/230

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số [64/2008/QĐ-BGDĐT](#) ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số [36/2010/TT-BGDĐT](#) ngày 15/12/2010 và Thông tư số [18/2012/TT-BGDĐT](#) ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số [47/2014/TT-BGDĐT](#) ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: **Tiếng Anh**

a) Được đào tạo ở nước ngoài :

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ nămđến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; Tại nước:năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ... số bằng:; năm cấp:...

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

+ Chương trình tiên tiến, chuyên ngành Tài chính, chuyên ngành Kế toán, chuyên ngành Quản trị kinh doanh quốc tế, Viện Đào tạo tiên tiến, Chất lượng cao và Định hướng ứng dụng (POHE), Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Việt Nam.

+ Chương trình cử nhân kế toán bằng Tiếng Anh, tích hợp chứng chỉ quốc tế ICAEW CFAB, Viện Kế toán – Kiểm toán, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Việt Nam.

d) Đối tượng khác □; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

- Chứng chỉ Tiếng Anh B1 “English of Proficiency Level B1” do Trường ĐH Kinh tế Quốc dân cấp ngày 4 tháng 5 năm 2012 (Theo QĐ 117/ĐHKTQD ngày 4 tháng 5 năm 2012).

- Chứng chỉ Tiếng Anh B2 “Certificate of Proficiency in English Level B2 - National Project 2020 format” cấp ngày 6 tháng 1 năm 2014.

- Chứng chỉ Tiếng Anh cho giảng dạy “Certificate of Academic Teaching Excellence – ATE” do Hội đồng Anh cấp ngày 27 tháng 7 năm 2016.

- Chứng chỉ hoàn thành khóa học kế toán tài chính “Certificate of Completion Intermediate Accounting Course” do Trường Đại học California State University of San Bernardino (Hoa Kỳ) cấp ngày 26 tháng 7 năm 2017.

- Chứng chỉ hoàn thành khóa học về Báo cáo tài chính quốc tế “Certificate of IFRS ICAEW Learning and Assessment Programme - International Financial Report Standard - Institute of Chartered Accountants of England and Wales” do Viện Kế toán công chứng Anh và xứ Wales cấp ngày 11 tháng 5 năm 2017.

4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS (đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng)

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
A. Nghiên cứu sinh								
1	Phạm Huy Hùng	x		x		2019 - 2022		Đang thực hiện LA
B. Cao học viên								
1	Ninh Huy Hải		x	x		2017 - 2018	ĐH KTQD	2018
2	Nguyễn Thúy Hương		x	x		2017 - 2018	ĐH KTQD	2018
3	Trần Bích Hạnh		x	x		2017 - 2018	ĐH KTQD	2018
4	Trịnh Linh Giang		x	x		2018 - 2019	ĐH KTQD	2019
5	Nguyễn Thị Thu		x	x		2018 - 2019	ĐH KTQD	2019
6	Nguyễn Minh Ngọc		x	x		2018 - 2019	ĐH KTQD	2019
7	Trần Đình Đức		x	x		2019 - 2020	ĐH KTQD	Đang thực hiện LV
8	Nguyễn Thị Tuyền		x	x		2019 - 2020	ĐH KTQD	Đang thực hiện LV
9	Trần Thị Xuân		x	x		2019 - 2020	ĐH KTQD	Đang thực hiện LV

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai số lượng NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của CSGDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
A. Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ							
1	Bài tập Kế toán tài chính trong các doanh nghiệp (ISBN: 978-604-909-841-3)	GT	NXB Trường ĐH KTQD, Năm 2013	11		Biên soạn các bài tập từ trang 21 đến trang 22	Trường Đại học KTQD
B. Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ							
1	Kế toán tài chính trong doanh nghiệp: Lý thuyết và thực hành (ISBN: 978-604-79-1773-0)	TK	NXB Tài chính, năm 2018	17		Biên soạn mục 7.3, 7.4 và 7.5 trong Chương 7 từ trang 309 đến trang 321	Trường Đại học KTQD
2	<i>Sách chuyên khảo</i> : “Vai trò của thông tin kế toán trong dự báo dòng tiền của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam” (ISBN: 978-604-971-095-7)	CK	NXB Lao động, năm 2018	1	Chủ biên	Biên soạn toàn bộ	Trường Đại học KTQD
3	<i>Sách chuyên khảo</i> : “Chi đầu tư tài sản cố định tại các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam” (ISBN:978-604-946-807-0)	CK	NXB Trường ĐH KTQD, Năm 2020	1	Chủ biên	Biên soạn toàn bộ	Trường Đại học KTQD
4	Giáo trình Nguyên lý kế toán (ISBN: 978-604-946-773-8)	GT	NXB Trường ĐH KTQD, Năm 2020	25		Biên soạn mục 12.2 trong Chương 12 từ trang 429 đến trang 449	Trường Đại học KTQD

- Trong đó, sách chuyên khảo xuất bản ở NXB uy tín trên thế giới sau khi được công nhận PGS (đối với ứng viên chức danh GS) hoặc cấp bằng TS (đối với ứng viên chức danh PGS):

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/ Xếp loại KQ
A. Giai đoạn trước khi bảo vệ học vị Tiến sĩ					
B. Giai đoạn sau khi bảo vệ học vị Tiến sĩ					
1	Đề tài cấp cơ sở: Nghiên cứu đánh giá trọng yếu và rủi ro kiểm toán trong kiểm toán báo cáo tài chính của các doanh nghiệp nhà nước do Kiểm toán Nhà nước Việt Nam thực hiện.	TV	KTQD/V2016.69	2016	04/07/2016 Xếp loại: Tốt
2	Đề tài cấp cơ sở: Nghiên cứu sử dụng thông tin kế toán trong dự báo dòng tiền từ hoạt động kinh doanh của các công ty phi tài chính niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (<i>A study on using accounting information to forecast cash flows from operating activities of non-financial listed companies on Hanoi Stock Exchange</i>)	CN	KTQD/E2017.10	2017	29/12/2017 Xếp loại: Tốt
3	Đề tài cấp cơ sở: Nghiên cứu đánh giá rủi ro có gian lận trong	TV	KTQD/V2017.64	2017	20/04/2018 Xếp loại: Xuất sắc

	kiểm toán báo cáo tài chính do các công ty kiểm toán độc lập thực hiện tại Việt Nam.				
4	Đề tài nhánh thuộc đề tài cấp Nhà Nước Xây dựng mô hình phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến chuyển giá và kiểm soát chuyển giá đối với các doanh nghiệp ở Việt Nam.	CN	KX01.02/16-20 “Nghiên cứu và đề xuất giải pháp kiểm soát chuyển giá đối với các doanh nghiệp ở Việt Nam”	2017 - 2018	15/3/2018 Xếp loại: Xuất sắc
5	Đề tài cấp cơ sở: Nghiên cứu các nhân tố tác động đến hiệu lực thực hiện kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán Nhà Nước thực hiện.	TV	KTQD/V2018.22	2018	15/01/2019 Xếp loại: Xuất sắc
6	Đề tài cấp cơ sở: Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng tới chi đầu tư cho TSCĐ tại các Công ty phi tài chính niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh (<i>Determinants on expenditure of tangible and intangible assets of non-financial listed companies on Hochiminh Securities Exchanges</i>)	CN	KTQD/E2019.17	2019	20/12/2019 Xếp loại: Tốt
7	Đề tài cấp cơ sở: Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng tới tính hiệu lực của kiểm toán nội bộ trong các công ty phi tài chính niêm yết trên thị trường	TV	KTQD/E2019.04	2019	31/12/2019 Xếp loại: Tốt

	chứng khoán Việt Nam (<i>Research on factors affecting internal audit effectiveness of non-financial listed companies in Vietnam's stock market</i>)				
8	Đề tài cấp cơ sở: Nghiên cứu áp dụng hệ thống thông tin kế toán trong các doanh nghiệp dệt may tại Việt Nam (<i>Research on Applying accounting information system in garment firms in Vietnam</i>)	TV	KTQD/E2019.05	2019	19/06/2020 Xếp loại: Tốt
9	Đề tài nhánh thuộc đề tài cấp Nhà Nước: Nghiên cứu kinh nghiệm một số nước khu vực Châu Âu về phát triển doanh nghiệp xã hội gắn liền với phát triển xã hội.	TV	KX 01.44/16-20 “Doanh nghiệp xã hội đáp ứng yêu cầu phát triển xã hội ở Việt Nam”.	2019 - 2020	05/06/2020 Xếp loại: Xuất sắc
10	Đề tài cấp cơ sở: Tác động của công bố thông tin phát triển bền vững đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp – Trường hợp nghiên cứu tại các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam (<i>Impact of disclosure of sustainability information on firm performance – empirical evidence from companies listed on Vietnam's stock market</i>)	TV	KTQD/E2020.17	2020	Đang thực hiện đúng tiến độ

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
Giai đoạn trước khi bảo vệ học vị Tiến sĩ								
1	Bàn về kế toán cổ phiếu ưu đãi trong các công ty cổ phần và các tổ chức tín dụng ở Việt Nam.	2		Tạp chí Kinh tế & Phát triển ISSN: 1859-0012			Số 175 (Kỳ II), Trang 83–87	Năm 2012
2	Lựa chọn giá trị hợp lý để trình bày các khoản mục trên bảng cân đối kế toán.	1		Tạp chí Ngân hàng ISSN: 0866 - 7462			Số 4 (02/2012), Trang 55–58	Năm 2012
3	Kế toán tài sản cố định vô hình trong các doanh nghiệp Việt Nam: Thực trạng và giải pháp.	2		Tạp chí Kinh tế & Phát triển ISSN: 1859-0012			Số đặc biệt Tháng 12/2012, Trang 28-33	Năm 2012
4	Vai trò của thông tin dòng tiền trong các doanh nghiệp.	2		Tạp chí Kinh tế & Phát triển ISSN: 1859-0012			Số 194 (II) Tháng 8/2013, Trang 36-45	Năm 2013
5	Ảnh hưởng của quy mô công ty kiểm toán và phí kiểm toán tới chất lượng kiểm toán tài chính.	2		Tạp chí Kinh tế & Phát triển ISSN: 1859-0012			Số 196 (II) Tháng 10/2013, Trang 51-56	Năm 2013
6	Công tác dự báo dòng tiền trong các doanh nghiệp ở Việt Nam: Thực trạng & giải pháp.	2		Tạp chí Kinh tế & Phát triển, ISSN: 1859-0012			Số 205 (II) Tháng 7/2014, Trang 40-49	Năm 2014

7	Chế độ kế toán tài sản cố định hữu hình trong các doanh nghiệp tại Việt Nam: Thực trạng và giải pháp.	2	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế & Phát triển ISSN: 1859-0012			Số đặc biệt Tháng 12 năm 2014, Trang 56-62	Năm 2014
8	Bàn về chất lượng thông tin kế toán theo cơ sở dồn tích trong các doanh nghiệp.	1	Tác giả chính	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia “Quản trị doanh nghiệp trong bối cảnh nền kinh tế phục hồi” tại Trường ĐH KTQD, ISBN: 978-604-927-847-1			Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia Trường ĐH KTQD, Trang 537-548	Năm 2014
9	Sử dụng thông tin lợi nhuận kế toán và dòng tiền trong quá khứ để dự báo dòng tiền từ HĐKD của các công ty phi tài chính niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	2	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương ISSN: 0868-3808			Số 458 (Tháng 12/2015), Trang 78-80	Năm 2015
Giai đoạn sau khi bảo vệ học vị Tiến sĩ								
10	Bàn về trình bày Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và những ảnh hưởng của nó tới công tác dự báo dòng tiền tại các doanh nghiệp	1	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương ISSN: 0868-3808			Số 475, Tháng 8 năm 2016, Trang 84 - 87	Năm 2016
11	Sử dụng thông tin kế toán để dự báo dòng tiền từ hoạt động kinh doanh	1	Tác giả chính	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế: “Doanh nghiệp			Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế	Năm 2016

	của các công ty phi tài chính niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh			Việt Nam trong TPP” ICYREB 2016 tại Trường ĐH Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, ISBN: 978-604-922-422-5			“Doanh nghiệp Việt Nam trong TPP” ICYREB 2016, Trang 405-416	
12	Dự báo dòng tiền từ HĐKD của các công ty kinh doanh hàng tiêu dùng	1	Tác giả chính	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia “Kế toán, Kiểm toán trong bối cảnh Việt Nam gia nhập TPP và AEC” tại Viện Kế toán – Kiểm toán – Trường ĐH KTQD, ISBN: 978-604-946-195-8			Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia “Kế toán, Kiểm toán trong bối cảnh Việt Nam gia nhập TPP và AEC” Tập 2, Trang 225 - 234	Năm 2016
13	Các nghiên cứu trong kế toán tài chính trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam	1	Tác giả chính	Tạp chí Kế toán – Kiểm toán ISSN: 1859 - 1914			Số 162 (Tháng 3/2017), Trang 13-15, 25	Năm 2017
14	Vai trò của thông tin kế toán đối với dự báo dòng tiền của công ty niêm yết trên HNX	1	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 0866 - 7120			Số 15 (Tháng 5/2017), Trang 78-81	Năm 2017
15	Bàn về nguyên tắc kế toán thận trọng với chất lượng của thông tin kế toán	1	Tác giả chính	Kỷ yếu hội thảo KHQG (Tập 2): “Nghiên cứu và đào tạo kế toán, kiểm toán của các Trường Đại học Việt Nam theo chuẩn quốc tế”, ISBN: 978-604-946-278-8			Kỷ yếu hội thảo KH quốc gia, Trang 167-173	Năm 2017

16	Kiểm soát và ngăn ngừa chuyển giá thông qua hệ thống thông tin kế toán	2	Tác giả chính	Kỷ yếu hội thảo KHQG: “Chuyển giá và Kiểm soát hoạt động chuyển giá: Những vấn đề lý luận và bài học kinh nghiệm” tại Hà Nội Tháng 12/2017 ISBN: 978-604-59-9098-8			Kỷ yếu hội thảo KH quốc gia, Trang 75-82	Năm 2017
17	A study on qualitative characteristics of accounting information: the case of new accounting system for small and medium sized enterprises in Viet Nam	3	Tác giả chính	Hội thảo khoa học quốc tế: International Conference For Young Researchers In Economics And Business, ICYREB 2017, Tháng 10/2017 tại Đà Nẵng ISSN: 2615 - 8973			Kỷ yếu hội thảo KH quốc tế ICYREB 2017, Trang 310-317	Năm 2017
18	Bản về chính sách kế toán áp dụng tại doanh nghiệp trong mối quan hệ với thời gian cộng tác của kiểm toán viên với doanh nghiệp	2	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương ISSN: 0868-3808			Số 507 – Tháng 12, năm 2017, Trang 37-39	Năm 2017
19	Báo cáo tài chính tích hợp và khả năng công bố báo cáo tài chính tích hợp trong các doanh nghiệp tại Việt Nam	1	Tác giả chính	Tạp chí Kế toán và Kiểm toán ISSN: 1859 - 1914			Số 171 (Tháng 12/2017), Trang 23-26	Năm 2017
20	Những điểm mới trong khung	2		Tạp chí Kinh tế và Dự báo			Số 36 (Tháng	Năm 2017

	chuẩn mực kiểm toán nội bộ quốc tế (IPPF 2017)			ISSN: 0866 - 7120			12/2017), Trang 81 - 84	
21	Phân tích yếu tố quyết định đến chất lượng thông tin kế toán	2	Tác giả chính	Tạp chí Tài chính, ISSN: 005 - 56			Số 671 (Kỳ 2 - Tháng 12/2017), Trang 55 - 57	Năm 2017
22	Nghiên cứu các thủ tục kiểm toán hiệu lực phát hiện gian lận trong lập báo cáo tài chính đối với khoản mục doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của các công ty phi tài chính niêm yết trên thị trường chứng khoán	2	Tác giả chính	Tạp chí Kế toán & Kiểm toán ISSN: 1859 - 1914			Số 1+2/2018 (172 + 173), Trang 47 - 50	Năm 2018
23	Mối quan hệ giữa thanh tra thuế và kiểm toán độc lập trong tuân thủ pháp luật và kiểm soát hoạt động chuyên gia của các doanh nghiệp FDI tại Việt Nam: Thực tiễn và những thách thức	2	Tác giả chính	Giải pháp hoàn thiện kiểm soát và hạn chế hoạt động chuyển giá đối với các doanh nghiệp ở Việt Nam. ISBN: 978-604-59-9781-9			Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia, Tháng 4/2018, Trang 245 - 250	Năm 2018
24	Nghiên cứu kỳ vọng chất lượng báo cáo kiểm toán và công tác đào tạo kiểm toán viên hiện nay	4	Tác giả chính	Tạp chí Kế toán – Kiểm toán ISSN: 1859 - 1914			Số 175 (Tháng 4/2018), Trang 21 - 23	Năm 2018
25	Ability of accounting	2		The 4th International			Kỷ yếu hội thảo	Năm

	information in forecasting future operating cash flow: empirical study of industrial companies Listed companies on the Hanoi Stock Exchange.			conference on accounting and Finance, Danang, 2018. ICOAF 2018 ISBN: 978 – 604 – 84 – 3195 - 2			khoa học quốc tế ICOAF 2018, Trang 224 - 231	2018
26	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng tới chuyển giá trong các doanh nghiệp ở Việt Nam	3		Tạp chí Kế toán & Kiểm toán ISSN: 1859 - 1914			Số 177 (Tháng 6/2018), Trang 12 - 14	Năm 2018
27	Nghiên cứu ảnh hưởng của cơ cấu nguồn vốn tới khả năng sinh lời trong các công ty niêm yết tại Việt Nam	2	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế & phát triển ISSN: 1859-0012			Số 254, Tháng 8/2018, Trang 55 - 63	Năm 2018
28	Determinants of transfer pricing aggressiveness: A Case of Vietnam	3		South East Asia Journal of Contemporary Business, Economics and Law, ISSN 2289-1560	IF = 4.6		Vol. 16, Issue 5 (Tháng 8, 2018), Trang 104 - 112	Năm 2018
29	Determinants on Capital Expenditure of Non-Financial Listed Companies on Hanoi Stock Exchange.	1	Tác giả chính	Hội thảo khoa học quốc tế ICFAA 2018 “Accounting, Auditing and Finance in the Digital Age” tại Trường Đại học Kinh tế Quốc Dân. ISBN: 978-604-946-498-0			Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế ICFAA 2018, Trang 167 - 182	Năm 2018

30	Nghiên cứu chi đầu tư cho TSCĐ trong các doanh nghiệp: Cơ sở lý luận và thực tiễn tại Việt Nam	1	Tác giả chính	Tạp chí Kế toán & Kiểm toán ISSN: 1859 - 1914			Số 188 (Tháng 5/2019), Trang 49 - 52	Năm 2019
31	Accounting Information System Quality and Its Effects on Organization's Effectiveness: Evidence from Vietnam.	2	Tác giả chính	Hội thảo khoa học quốc tế ICFAA 2019 "Contemporary Issues in Accounting, Auditing & Finance" tại Trường Đại học Kinh tế Quốc Dân, ISBN: 978-604-946-742-4			Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế ICFAA 2019, Trang 308 - 325	Năm 2019
32	Bàn về kiểm soát nội bộ trong các doanh nghiệp sản xuất"	2		Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia "Cách mạng công nghiệp lần thứ tư: Những vấn đề đặt ra đối với nội dung và chương trình đào tạo ngành Kế toán, Kiểm toán", ISBN: 978-604-65-4565-1			Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia, Trang 408 - 421	Năm 2019
33	The relationship between cash flow and capital expenditure: cross-sector evidences from listed companies on Hanoi Stock Exchange.	2	Tác giả chính	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia "Hội thảo Việt Nam về kế toán, Kiểm toán – VCAA" lần 1 năm 2019 do Trường ĐH Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Kinh tế			Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia, Trang 806 - 816	Năm 2019

				Quốc Dân, Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng đồng tổ chức Tháng 11/2009 ISBN: 978-604-80-4348-3				
34	Các nhân tố ảnh hưởng tới định giá chuyển giao: Tổng quan nghiên cứu.	1	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương ISSN: 0868 - 3808			Số cuối tháng 2, năm 2020, Trang 104 - 106	Năm 2020
35	Nhận diện dấu hiệu chuyển giá của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.	1	Tác giả chính	Tạp chí Kế toán – Kiểm toán ISSN: 1859 - 1914			Số Tháng 3, năm 2020, Trang 14–16, 54	Năm 2020
36	The prediction of future operating cash flows using accrual-based and cash-based accounting information: Empirical evidence from Vietnam	2		Management Science Letters, ISSN: 1923 – 9343 (Online) ISSN: 1923 – 9335 (Print)	Scopus, Q2 Cite Score = 2.6, SJR= 0.33		Vol 10, Issue 3 (Tháng 3, năm 2020), Trang 683-694	Năm 2020
37	Nghiên cứu nhân tố ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh: bằng chứng thực nghiệm từ các nhóm ngành nghề kinh doanh tại Việt Nam	1	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương ISSN: 0868-3808			Số 562 – Tháng 4, năm 2020, Trang 88 - 90	Năm 2020
38	Nghiên cứu nhân tố ảnh hưởng tới biến động giá cổ phiếu: Sự khác biệt trong các loại hình doanh nghiệp tại Việt Nam.	1	Tác giả chính	Tạp chí Tài chính, ISSN: 2615 - 8973			Số 726 (Kỳ 1, Tháng 4, năm 2020), Trang 65 – 68	Năm 2020

39	Sử dụng thông tin trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ trong đánh giá khả năng sinh lợi của doanh nghiệp niêm yết trên HOSE.	1	Tác giả chính	Tạp chí Kế toán & Kiểm toán ISSN: 1859 - 1914			Số Tháng 4, năm 2020, Trang 23–26, 33	Năm 2020
40	Nghiên cứu mối quan hệ giữa dòng tiền và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp ở Việt Nam hiện nay	1	Tác giả chính	Tạp chí Ngân hàng, ISSN: 0866 - 7462			Số 9 Tháng 5, năm 2020, Trang 32-36	Năm 2020
41	Determinants of firm's capital expenditure: Empirical evidence from Vietnam	2		Management Science Letters, ISSN: 1923 – 9343 (Online) ISSN: 1923 – 9335 (Print)	Scopus, Q2 Cite Score = 2.6, SJR= 0.33		Vol 10, Issue 5 (Tháng 5, năm 2020), Trang 943-952	Năm 2020
42	The impact of capital structure on firm performance: Evidence from Vietnam.	2	Tác giả chính	Journal of Asian Finance, Economics and Business ISSN: 2288 - 4637 (Print) ISSN: 2288 - 4645 (Online)	ESCI, Scopus, Q3 Cite Score = 0.5, SJR = 0.19		Vol 7, No 4 (Tháng 4, năm 2020), Trang 97-105	Năm 2020
43	Audit expectation gap: Empirical Evidence from Vietnam.	2	Tác giả chính	Journal of Asian Finance, Economics and Business ISSN: 2288 - 4637 (Print) ISSN: 2288 - 4645 (Online)	ESCI, Scopus, Q3 Cite Score = 0.5, SJR = 0.19		Vol 7, No 5 (Tháng 5, năm 2020), Trang 51-60	Năm 2020
44	Capital structure and firm performance of non-financial listed companies:	2	Tác giả chính	Accounting ISSN: 2369-7407 (Online) ISSN: 2369 – 7393 (Print)	Scopus, Q4 Cite Score = 1.1,		Vol 6, No. 2 (Quý 2, Năm 2020), Trang	Năm 2020

	Cross-sector empirical evidences from Vietnam				SJR = 0.12		137-150	
45	Determinants of accounting information systems quality: Empirical evidence from Vietnam	2	Tác giả chính	Accounting ISSN: 2369-7407 (Online) ISSN: 2369 – 7393 (Print)	Scopus, Q4 Cite Score = 1.1, SJR = 0.12		Vol 6, No. 2 (Quý 2, Năm 2020), Trang 185-198	Năm 2020
46	Dividend policy and share price volatility: empirical evidence from Vietnam	4	Tác giả chính	Accounting ISSN: 2369-7407 (Online) ISSN: 2369 – 7393 (Print)	Scopus, Q4 Cite Score = 1.1, SJR = 0.12		Vol 6, No. 2 (Quý 2, Năm 2020), Trang 67-78	Năm 2020
47	Determinants of firm capital structure: empirical evidence from Vietnam	2	Tác giả chính	International of Financial Research, ISSN: 1923-4023 E-ISSN: 1923-4031	Scopus, Q4, Cite Score = 0.4, SJR = 0.126		Vol. 11, No. 4 (Tháng 6, Năm 2020) Trang 10-22	Năm 2020

- Trong đó, bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín sau khi được cấp bằng TS: **08**

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Số tác giả

- Trong đó, bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích cấp sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả

- Trong đó, giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu, thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế.

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp quốc gia/Quốc tế	Số tác giả

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế

- Là ủy viên tổ công tác tham gia xây dựng **chương trình cử nhân kế toán bằng Tiếng Anh theo chuẩn quốc tế định hướng ICAEW** tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân (Theo Quyết định số 213/QĐ-ĐHKTQD ngày 03 tháng 04 năm 2017).

- Là ủy viên Ban chuyên môn xây dựng **chương trình đào tạo cử nhân ngành Kiểm toán** tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân (Theo Quyết định số 56/QĐ-ĐHKTQD ngày 03 tháng 02 năm 2020).

- Là ủy viên Ban chuyên môn xây dựng **chương trình đào tạo cử nhân Kiểm toán tích hợp chứng chỉ ICAEW CFAB** tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân (Quyết định số 57/QĐ-ĐHKTQD ngày 03 tháng 02 năm 2020).

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế *:

a, Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b, Hoạt động đào tạo

Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu: ...

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu: ...

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

(*) Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 26 tháng 06 năm 2020

Người đăng ký

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thanh Hiếu